

Bản án số: 93/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-12-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Được và bà Nguyễn Thị Ly

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 08/8/1984, số căn cước công dân 089184005012; địa chỉ: tổ A khóm V, thị trấn C, huyện C (nay là xã C), tỉnh An Giang; có văn bản xin vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Lô C, xã L, huyện C (nay là xã L), tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Nguyên vào năm 2015, bà D và ông Trần Văn T do quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau, sau đó quyết định tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 111 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang cấp ngày 19/07/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Ngoài ra, nhận thấy không hợp ý nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà D đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vẫn diễn ra và ngày càng trở nên trầm trọng. Từ năm 2023 thì ly thân, hiện không còn chung sống với nhau. Từ

những lý do trên bà D kính mong Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang xem xét, giải quyết:

Về hôn nhân: Bà D nhận thấy rằng tình cảm giữa bà D và ông Trần Văn T không còn vì mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng. Nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Trần Nguyễn Như Ý, sinh ngày 21/8/2019. Khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi cháu Như Ý đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay cháu Như Ý đang sống chung với bà D.

Tài sản chung, nợ chung: không có.

Bị đơn ông Trần Văn T không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Trần Văn T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn xã L, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Nguyễn Thị Thùy D, có đơn xin vắng mặt; ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Trần Văn T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bà D đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn vẫn diễn ra và ngày càng trở nên trầm trọng. Hội đồng xét xử thấy rằng bà D xin ly hôn với ông T, bà D, ông T sống chung với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, chính vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Như Ý, sinh ngày 21/8/2019. Khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi cháu Như Ý đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, con chung, đang được bà D chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Trần Nguyễn Như Ý cho bà D được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy D.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Thùy D ly hôn với ông Trần Văn T.

2) Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D được tiếp tục nuôi con chung Trần Nguyễn Như Ý, sinh ngày 21/8/2019. Ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thùy D cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Trần Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về tài sản chung và về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thùy D khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

4) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003392 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Thùy D đã nộp đủ.

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc

thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-An Giang;;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã Long Điền, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng